TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2026
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyên;
2. Bà Võ Thị Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bia Thị D, sinh năm 2005; số định danh cá nhân: 064305013796; nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997; số định danh cá nhân: 064097007206; nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bia Thị D trình bày: Chị D và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ngày 14/5/2024. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, cờ bạc và gây ra nhiều khoản nợ. Chị và anh S đã không còn chung sống với nhau từ năm 2025 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, do vậy chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về việc nuôi con: Chị D và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 03/12/2024. Chị D yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Thanh S mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ có mặt tại Tòa theo các triệu tập, thông báo của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Bia Thị Diễm ly H với anh Nguyễn Thanh S. Giao cho Chị D trực tiếp nuôi con chung, anh S phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị D, anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Bia Thị D yêu cầu ly hôn, có tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thanh S; nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bia Thị D và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị D và anh S có phát sinh mâu thuẫn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S. Theo kết quả xác minh thì vợ chồng chị D và anh S trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hiện không còn chung sống cùng nhau. Nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng anh S không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bia Thị D với anh Nguyễn Thanh S.

[4] Về việc nuôi con: Chị D và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 03/12/2024, từ năm 2025 đến nay cháu T do chị D trực tiếp nuôi

dưỡng bảo đảm phát triển tốt. Cháu T dưới 36 tháng tuổi; chị D đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho chị D trực tiếp nuôi con, cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, do vậy chị D yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng: Chị D yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 03/12/2024, mỗi tháng 1.500.000đ đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và tự lập được. Xét nhu cầu thiết yếu cháu T, mức sinh hoạt trung bình chung tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng của chị D là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Bia Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bia Thị D cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Bia Thị Diễm ly H với anh Nguyễn Thanh S.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Bia Thị D trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 03/12/2024, khi cháu T chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 03/12/2024, mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026, khi cháu T chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Bia Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002102 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/6/2026. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND phường An Bình (để ghi vào sổ hộ tịch, số 38/2024 (Tân An));
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo